

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN BẮC

Q2 2026 Market Beat

Better never settles

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN BẮC (*)

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q2 2026

(*) Vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc bao gồm: Tỉnh Phú Thọ và Vùng Đồng Bằng Sông Hồng bao gồm các tỉnh sau sáp nhập là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình



ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP (KCN)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

64%

Tỷ lệ lấp đầy

Thay đổi
theo quý



Thay đổi
theo năm



25.225

Tổng nguồn cung (ha)



USD137,7

Giá thuê sơ cấp
trung bình, USD/m²/thời hạn



CHỈ SỐ KINH TẾ 6T 2026

8,2%

Tăng trưởng GDP

Theo
năm



Triển
vọng



4,4%

Lạm Phát (CPI)



34,6

FDI (Tỷ USD)



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Vietnam,
Moody's Analytics, Cục Thống kê

NGUỒN CUNG: HẢI PHÒNG VÀ BẮC NINH TIẾP TỤC DẪN ĐẦU NGUỒN CUNG

Tính đến Q2 2026, tổng quỹ đất khu công nghiệp lũy kế tại miền Bắc đã vượt 25.200 ha, tăng 0,4% QoQ và 15,7% YoY. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thị trường ghi nhận hơn 1.200 ha nguồn cung mới từ sáu khu công nghiệp được khởi công tại Hải Phòng, Bắc Ninh và Ninh Bình, phản ánh xu hướng mở rộng quỹ đất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng từ các doanh nghiệp sản xuất và FDI.

Về cơ cấu nguồn cung lũy kế đến Q2 2026, Hải Phòng dẫn đầu với khoảng 26%, theo sau là Bắc Ninh với 21%, trong khi Hưng Yên và Ninh Bình cùng chiếm khoảng 13%. Diễn biến này cho thấy các trung tâm công nghiệp trọng điểm tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt thị trường, đồng thời các địa phương vệ tinh đang dần nổi lên nhờ quỹ đất dồi dào và lợi thế chi phí cạnh tranh.

NHU CẦU: TỶ LỆ LẤP ĐẦY SUY GIẢM TRONG BỐI CẢNH NGUỒN CUNG TĂNG

Bất chấp sự gia tăng nguồn cung, nhu cầu thuê vẫn duy trì ổn định tại các trung tâm công nghiệp trọng điểm. Cụ thể, trong Q2 2026, tỷ lệ lấp đầy bình quân của thị trường đất khu công nghiệp miền Bắc đạt 64%, giảm 2,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức giảm này đã nằm trong dự báo và không phản ánh sự suy yếu của nhu cầu thị trường. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc nguồn cung mới được đưa vào khai thác với quy mô lớn tại các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Do các dự án mới thường có tốc độ hấp thụ chậm trong giai đoạn đầu, tỷ lệ lấp đầy toàn thị trường tạm thời chịu áp lực giảm.

Hà Nội tiếp tục ghi nhận tỷ lệ lấp đầy gần như tuyệt đối, trong khi Bắc Ninh, Hưng Yên duy trì mức cao khoảng trên 70%, theo sau là Hải Phòng, Phú Thọ với tỷ lệ lấp đầy đạt trên 60%. Hoạt động cho thuê tập trung chủ yếu vào các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao như công nghệ cao, AI, và linh kiện điện tử, cho thấy sức cầu từ nhóm khách thuê công nghiệp trọng điểm vẫn tương đối bền vững.

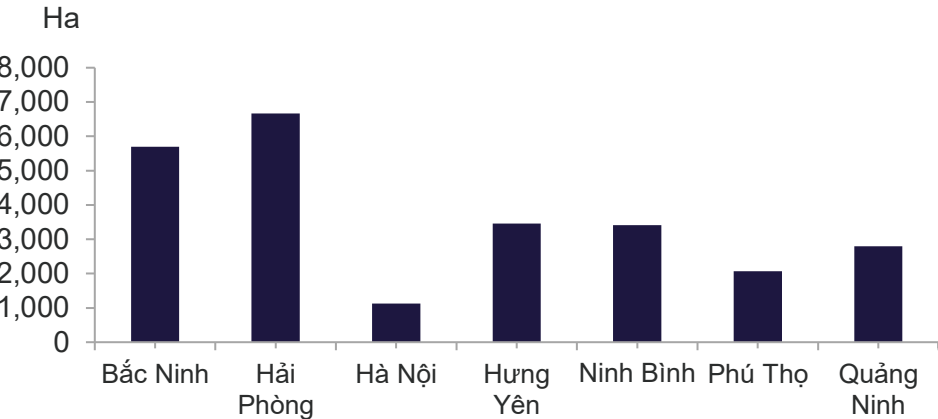
GIÁ THUÊ: ỔN ĐỊNH THEO QUÝ VÀ THEO NĂM

Giá chào thuê bình quân đạt 137,7 USD/m²/chu kỳ thuê, ghi nhận mức tăng gần như đi ngang theo quý và tăng 2,7% theo năm. Mức tăng theo năm khẳng định xu hướng tăng trưởng ổn định và bền vững tại các khu công nghiệp trọng điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH

Trong giai đoạn 2026–2028, thị trường dự kiến sẽ có thêm khoảng 7.200 ha đất khu công nghiệp mới từ các dự án đang được triển khai. Triển vọng thị trường miền Bắc dự kiến vẫn tích cực trong trung và dài hạn, được hỗ trợ bởi dòng vốn FDI, quá trình mở rộng hạ tầng giao thông và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Mặc dù tỷ lệ lấp đầy có thể chịu áp lực ngắn hạn do nguồn cung mới gia tăng, nhu cầu thuê đất vẫn duy trì ổn định, đặc biệt từ các ngành điện tử, bán dẫn, công nghệ cao và logistics. Các địa phương như Bắc Ninh, Hải Phòng, và Hưng Yên dự kiến tiếp tục dẫn dắt thị trường nhờ lợi thế về hạ tầng, kết nối logistics và hệ sinh thái công nghiệp phát triển. Trong bối cảnh nhà đầu tư ngày càng ưu tiên các khu công nghiệp chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn ESG, nhu cầu hấp thụ tại các khu công nghiệp thế hệ mới được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng.

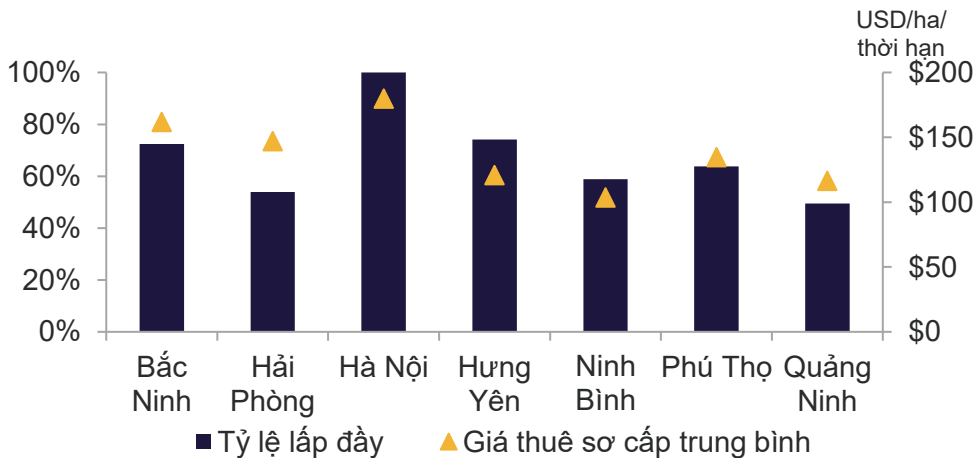
NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Giá thuê bình quân khu công nghiệp sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT).
Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q2 2026: 26.350.

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Giá thuê bình quân khu công nghiệp sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT).
Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q2 2026: 26.350.

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN BẮC (*)

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q2 2026

(*) Vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc bao gồm: Tỉnh Phú Thọ và Vùng Đồng Bằng Sông Hồng bao gồm các tỉnh sau sáp nhập là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình



NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN (RBF)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

	Theo quý	Theo năm
86%	▼	▲
Tỷ lệ lấp đầy		
~5,8 triệu	▲	▲
Tổng nguồn cung (m²)		
USD5,0	▲	▲
Giá thuê trung bình, USD/m²/tháng		

CHỈ SỐ KINH TẾ 6T 2026

	Theo năm	Triển vọng
8,2%	▲	▲
Tăng trưởng GDP		
4,4%	▲	▲
Lạm Phát (CPI)		
34,6	▲	▲
FDI (Tỷ USD)		

Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Vietnam, Moody's Analytics, Cục Thống kê

NGUỒN CUNG: HẢI PHÒNG VÀ BẮC NINH TIẾP TỤC DẪN ĐẦU NGUỒN CUNG MỚI

Tính đến Q2 2026, tổng nguồn cung nhà xưởng xây sẵn tại miền Bắc đạt khoảng 5,8 triệu m², tăng 5,1% theo quý và 16,9% theo năm. Trong nửa đầu năm 2026, thị trường ghi nhận hơn 472.000 m² nguồn cung mới, trong đó riêng Q2 đóng góp trên 280.000 m². Phần lớn diện tích mới gia nhập thị trường đến từ các dự án tại Hải Phòng và Bắc Ninh, tiếp tục củng cố vị thế của hai địa phương này như những cực tăng trưởng công nghiệp trọng điểm của khu vực phía Bắc. Bên cạnh đó, Hưng Yên cũng ghi nhận nguồn cung mới, cho thấy vai trò ngày càng nổi bật của các thị trường vệ tinh trong việc đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất và logistics.

NHU CẦU: TỶ LỆ LẤP ĐẦY NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN DUY TRÌ ỔN ĐỊNH

Trong Q2 2026, tỷ lệ lấp đầy trung bình của thị trường miền Bắc đạt khoảng 86%, gần như đi ngang theo quý (-0,1 đpt) và tăng 4,5 đpt theo năm.

Tại các trung tâm công nghiệp trọng điểm, tỷ lệ lấp đầy ghi nhận xu hướng phân hóa. Hải Phòng đạt mức cải thiện 2 điểm phần trăm theo quý, trong khi Bắc Ninh giảm 2 điểm phần trăm, đưa tỷ lệ lấp đầy của cả hai địa phương về quanh mức 80%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ lượng nguồn cung mới gia nhập thị trường trong quý, khi khoảng 97% diện tích RBF mới được bổ sung tập trung tại Bắc Ninh và Hải Phòng. Do đó, tỷ lệ lấp đầy ngắn hạn chịu áp lực điều chỉnh và dự kiến cần thêm thời gian để hấp thụ lượng nguồn cung mới này.

Trong khi đó, Hà Nội tiếp tục duy trì vị thế là thị trường có hiệu suất hoạt động cao nhất, nhờ nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu thuê vẫn ổn định. Các thị trường vệ tinh như Hưng Yên, Ninh Bình và Phú Thọ cũng ghi nhận kết quả khả quan với tỷ lệ lấp đầy vượt 95%, được hỗ trợ bởi lợi thế kết nối với Hà Nội và mạng lưới hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện. Về nhu cầu thuê, các ngành sản xuất công nghệ cao tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường, bao gồm điện tử, linh kiện điện tử, bảng mạch và các lĩnh vực công nghệ tiên tiến.

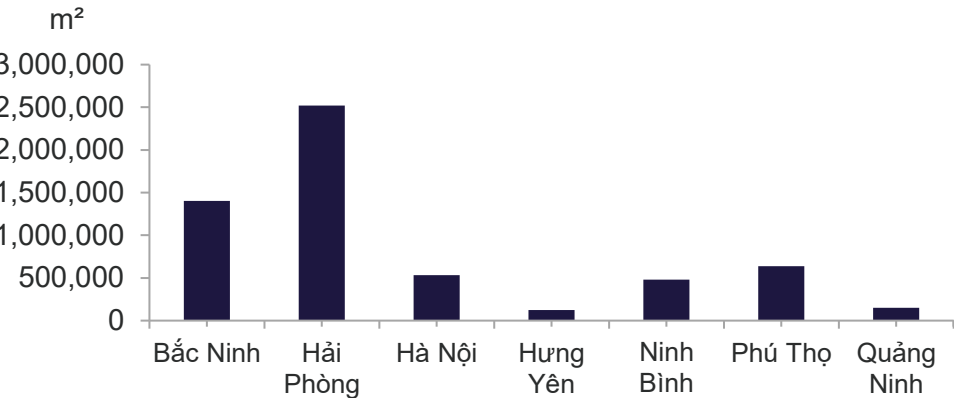
GIÁ THUÊ: DUY TRÌ ỔN ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH NGUỒN CUNG MỚI

Trong Q2 2026, giá chào thuê trung bình tại miền Bắc giữ ở mức 5,0 USD/m²/tháng, tăng nhẹ theo quý và theo năm (+0,4% theo quý; +2,3% theo năm). Đà tăng giá theo năm được hỗ trợ bởi nhu cầu thuê ổn định từ các ngành sản xuất giá trị gia tăng cao, trong khi nguồn cung mới chủ yếu tập trung tại các trung tâm công nghiệp trọng điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: ĐƯỢC THÚC ĐẨY BỞI HẠ TẦNG

Trong giai đoạn 2026–2028, miền Bắc dự kiến sẽ có thêm gần 965.000 m² diện tích RBF mới. Phần lớn nguồn cung tương lai dự kiến tiếp tục tập trung tại Bắc Ninh và Hải Phòng. Mặc dù nguồn cung gia tăng có thể ảnh hưởng đến tỷ lệ lấp đầy ngắn hạn, nhu cầu từ các ngành sản xuất định hướng xuất khẩu, điện tử và công nghệ cao được kỳ vọng sẽ hỗ trợ hoạt động hấp thụ. Giá thuê dự kiến duy trì ổn định, phản ánh sự cân bằng tương đối giữa cung và cầu trên thị trường.

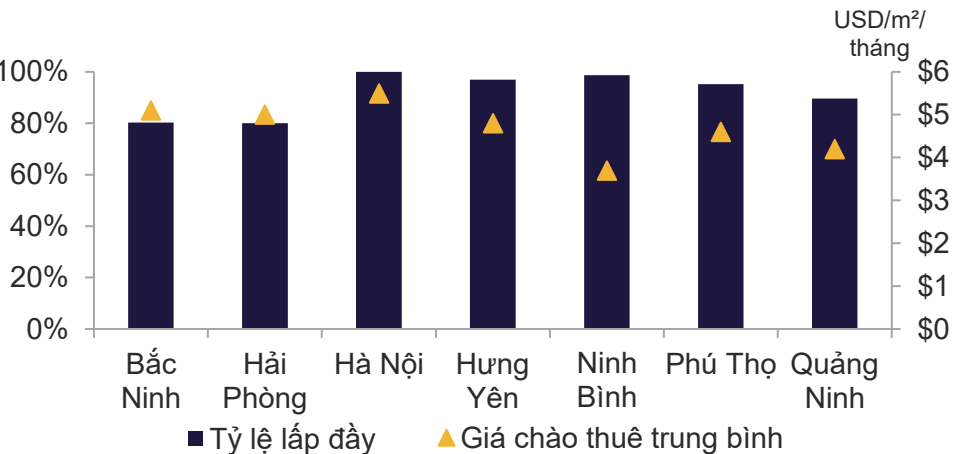
NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBF sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q2 2026: 26.350.

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG RBF



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBF sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q2 2026: 26.350.

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN BẮC (*)

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q2 2026

(*) Vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc bao gồm: Tỉnh Phú Thọ và Vùng Đồng Bằng Sông Hồng bao gồm các tỉnh sau sáp nhập là Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình



KHO XÂY SẴN (RBW) (*)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

	Theo quý	Theo năm
86%	▲	▲
Tỷ lệ lấp đầy		
~3,6 triệu	▲	▲
Tổng nguồn cung (m²)		
USD 4,9	▲	▲
Giá thuê trung bình, USD/m²/tháng		
*Thống kê bao gồm Kho xây sẵn (RBW) và Kho hỗn hợp (RBH)		

CHỈ SỐ KINH TẾ 6T 2026

	Theo năm	Triển vọng
8,2%	▲	▲
Tăng trưởng GDP		
4,4%	▲	▲
Lạm Phát (CPI)		
34,6	▲	▲
FDI (Tỷ USD)		

Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Vietnam, Moody's Analytics, Cục Thống kê

(*): Bao gồm loại hình Nhà máy Xây sẵn Kết hợp (RBH)

NGUỒN CUNG: GẦN 40.000 M² NHÀ KHO XÂY SẴN MỚI GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

Trong Q2 2026, thị trường ghi nhận xu hướng mở rộng, với hai dự án RBW mới đi vào thị trường tại Hải Phòng và Hưng Yên, đưa tổng nguồn cung tích lũy hiện hữu tại thị trường miền Bắc đạt khoảng 3,6 triệu m² diện tích cho thuê thuần, tương đương tăng 1,1% so với quý trước và 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

Về phân bổ địa lý, cơ cấu nguồn cung Q2 2026 cho thấy thị trường miền Bắc có mức độ tập trung tương đối cao, với Bắc Ninh (44,2%) tiếp tục giữ vai trò trung tâm nguồn cung lớn nhất, trong khi Hải Phòng (24,3%) và Hưng Yên (19,8%) là hai thị trường quan trọng tiếp theo, được hỗ trợ bởi lợi thế về cảng biển - logistics quốc tế và kết nối với Hà Nội - mạng lưới công nghiệp phía Bắc.

NHU CẦU: TIẾP TỤC DUY TRÌ XU HƯỚNG TĂNG

Tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt khoảng 85,7% trong Q2 2026, tăng +3,8 đpt theo quý và +12,1 đpt theo năm, cho thấy nhu cầu thuê tiếp tục tăng trưởng và tốc độ hấp thụ nguồn cung mới duy trì ở mức tích cực. Động lực chính đến từ sự mở rộng của hoạt động sản xuất công nghiệp, đặc biệt tại các cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp FDI, cùng với nhu cầu logistics ngày càng tăng khi chuỗi cung ứng và hoạt động phân phối tiếp tục mở rộng.

Hưng Yên ghi nhận tỷ lệ lấp đầy cao nhất trong nhóm thị trường còn dư địa nguồn cung, đạt 92,4% trong Q2 2026, tăng 3,1 đpt theo quý, trong khi Hải Phòng duy trì ở mức cao 86,4%. Đáng chú ý, Bắc Ninh ghi nhận mức cải thiện mạnh nhất, tăng 7,3 đpt lên 79,12%, cho thấy thị trường có quy mô nguồn cung lớn nhất khu vực vẫn là điểm đến thu hút các doanh nghiệp logistics quy mô lớn. Trong khi đó, Hà Nội tiếp tục đạt 100% lấp đầy, phản ánh nguồn cung hạn chế và nhu cầu ổn định.

GIÁ THUÊ: ỔN ĐỊNH

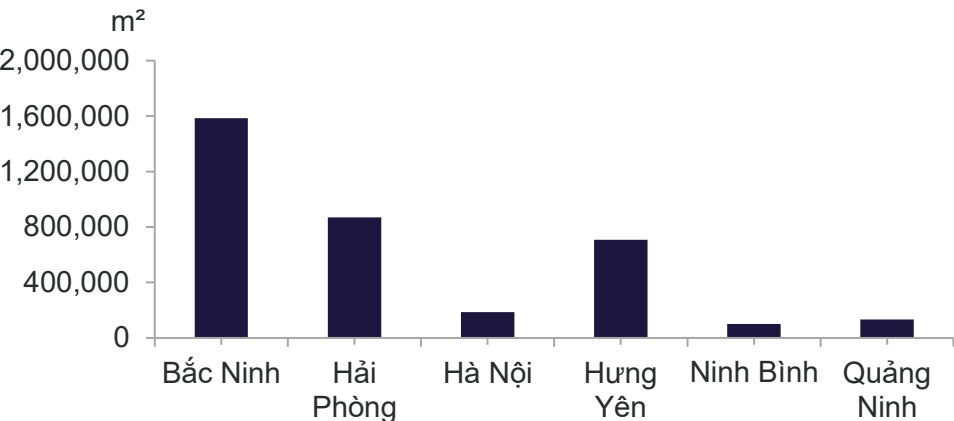
Giá chào thuê trong Q2 2026 duy trì ở mức khoảng 4,9 USD/m²/tháng, tăng nhẹ 0,6% so với quý trước và 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng giá khiêm tốn phản ánh trạng thái cân bằng tương đối giữa nhu cầu thuê và nguồn cung hiện hữu. Đồng thời, việc giá thuê không tăng mạnh dù tỷ lệ lấp đầy cải thiện cho thấy nguồn cung tại các trung tâm logistics lớn vẫn đáp ứng tương đối tốt nhu cầu thị trường.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: BẮC NINH VÀ HẢI PHÒNG TIẾP TỤC DẪN ĐẦU NGUỒN CUNG

Trong giai đoạn 2026-2028, khu vực kinh tế trọng điểm phía bắc dự kiến sẽ có thêm khoảng 636.000 m² RBW mới, Bắc Ninh và Hải Phòng sẽ tiếp tục giữ vai trò là hai thị trường dẫn đầu nguồn cung mới, lần lượt được hỗ trợ bởi hệ sinh thái sản xuất công nghiệp, đặc biệt là điện tử và công nghệ cao, cùng lợi thế về cảng biển và logistics quốc tế.

Triển vọng thị trường được hỗ trợ bởi các dự án hạ tầng chiến lược, bao gồm mô hình khu thương mại tự do (FTZ), hệ thống cảng biển nước sâu hiện đại và sân bay Gia Bình trong tương lai. Cùng với đó là xu hướng phát triển logistics xanh, đáp ứng tiêu chuẩn ESG, giúp thu hút các chuỗi cung ứng toàn cầu và nâng cao vị thế của miền Bắc Việt Nam trong mạng lưới logistics quốc tế.

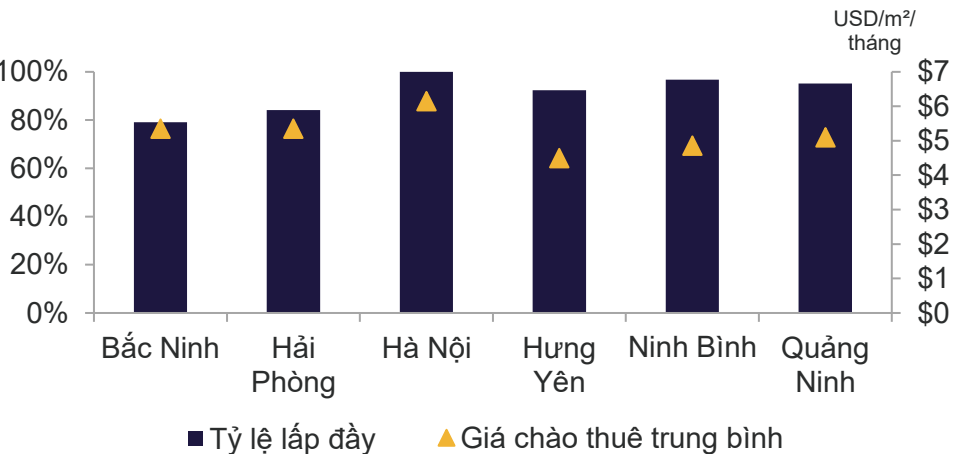
NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBW & RBH sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q2 2026: 26.350.

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

*Giá thuê bình quân RBW & RBH sơ cấp là giá chào thuê trực tiếp từ chủ đầu tư, không bao gồm phí quản lý và thuế giá trị gia tăng (VAT). Tỷ giá quy đổi USD/VND trong Q2 2026: 26.350.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP (IP)			NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN (RBF)			NHÀ KHO XÂY SẴN (RBW)		
	NGUỒN CUNG (Ha)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m²/thời hạn)	NGUỒN CUNG (m²)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m²/thời hạn)	NGUỒN CUNG (m²)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m²/thời hạn)
Q2 2026	25.225	64%	\$ 137,7	5.851.000	86%	\$ 5,0	3.585.000	86%	\$ 4,9
Theo quý	▲ 0,4%	▲ 0,6đpt	◀▶	▲ 5,1%	▼ 0,1 đpt	▲ 0,4%	▲ 1,1%	▲ 3,8 đpt	▲ 0,6%
Theo năm	▲ 15,7%	▼ 2,7đpt	▲ 2,7%	▲ 16,9%	▲ 2,3 đpt	▲ 2,3%	▲ 1,0%	▲ 12,1 đpt	▲ 1,4%

Giá thuê sơ cấp trung bình KCN là giá chào thuê trực tiếp từ những Chủ đầu tư KCN, chưa bao gồm Phí quản lý và Thuế GTGT
Giá thuê nhà xưởng xây sẵn (RBF) và nhà kho xây sẵn (RBW) đã bao gồm Phí quản lý, chưa bao gồm Thuế GTGT
USD/VND = 26.350 trong Q2 2026

NGUỒN CUNG TƯƠNG LAI THEO LOẠI HÌNH, 2026 - 2028

LOẠI HÌNH	NGUỒN CUNG TƯƠNG LAI	TĂNG TRƯỞNG CAGR (2026 – 2028)
Đất KCN	7.485 ha	9,0 %/năm
Nhà xưởng xây sẵn (RBF)	965.000 m²	5,5 %/năm
Nhà kho xây sẵn (RBW)	636.000 m²	5,6 %/năm

DỰ ÁN NỔI BẬT TRIỂN KHAI TRONG 6T 2026

DỰ ÁN	TỈNH / THÀNH PHỐ	LOẠI HÌNH	QUY MÔ	CHỦ ĐẦU TƯ
Frasers Industrial Centre Yên Mỹ p2	Hưng Yên	RBF	13.200 m²	Frasers
KCN Vietnam Phúc Điền Lô A8	Hải Phòng	RBF	93.500 m²	KCN Vietnam
SLP Tiên Du	Bắc Ninh	RBF	68.856 m²	SLP
nPL VSIP Bắc Ninh 2	Bắc Ninh	RBF	35.000 m²	nPL
BW Phúc Điền mở rộng Lô A1 A2	Hải Phòng	RBF	43.920 m²	BW Industrial
KCN Vietnam Phúc Điền	Hải Phòng	RBH	24.209 m²	KCN Vietnam
Yusen Logistics Hưng Yên	Hưng Yên	RBW	18.634 m²	Yusen Logistics

DỰ ÁN NỔI BẬT TƯƠNG LAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2027

DỰ ÁN	LOẠI HÌNH	TỈNH / THÀNH PHỐ	QUY MÔ	CHỦ ĐẦU TƯ	NĂM TRIỂN KHAI DỰ KIẾN
KCN số 01 – Giai đoạn 1	Đất KCN	Hưng Yên	217 ha	Công ty Cổ phần Viglacera	2026 - 2027
RBF X1&X2 Hải Phòng	RBF	Hải Phòng	348.796 m²	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư HTM (HTM Group)	2026 - 2027
KCN Lý Thường Kiệt	Đất KCN	Hưng Yên	235 ha	Tập đoàn Hòa Phát	2026 - 2027

Lưu ý: Thông tin có thể thay đổi/cập nhật tùy thuộc vào kế hoạch của chủ đầu tư (CĐT) trong tương lai

MINH HOÀNG

TỔNG GIÁM ĐỐC, VIỆT NAM
Nguyetminh,Hoang@cushwake.com

MAI LÊ

PHÓ GIÁM ĐỐC, BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU & TƯ VẤN, VIỆT NAM
Mai.Le1@cushwake.com

ẤN PHẨM NGHIÊN CỨU CỦA CUSHMAN & WAKEFIELD

Cushman & Wakefield (NYSE: CWK) là công ty dịch vụ bất động sản thương mại toàn cầu hàng đầu dành cho chủ sở hữu và khách thuê bất động sản với khoảng 52.000 nhân viên tại gần 400 văn phòng và 60 quốc gia. Năm 2024, công ty báo cáo doanh thu là 9,4 tỷ đô la đến từ các dịch vụ cốt lõi là bất động sản, quản lý cơ sở vật chất và dự án, cho thuê, thị trường vốn, định giá và các dịch vụ khác. Công ty cũng nhận được nhiều giải thưởng trong ngành và doanh nghiệp cho văn hóa, từng đoạt giải thưởng và cam kết về Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI), tính bền vững và nhiều hơn nữa. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.cushmanwakefield.com.

©2026 Cushman & Wakefield. Mọi quyền được bảo lưu. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn được cho là đáng tin cậy, bao gồm các báo cáo được ủy quyền của Cushman & Wakefield (“CWK”). Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể chứa lỗi hoặc thiếu sót; báo cáo được trình bày mà không có bất kỳ bảo đảm hoặc tuyên bố nào về tính chính xác của nó.

Không có nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là chỉ báo về hiệu suất tương lai của chứng khoán CWK. Bạn không nên mua hoặc bán chứng khoán—của CWK hoặc bất kỳ công ty nào khác—dựa trên quan điểm tại đây. CWK từ chối mọi trách nhiệm đối với chứng khoán được mua hoặc bán dựa trên thông tin trong báo cáo này. Bằng cách xem báo cáo này, bạn từ bỏ mọi khiếu nại đối với CWK cũng như các chi nhánh, cán bộ, giám đốc, nhân viên, đại lý, cố vấn và đại diện của CWK phát sinh từ tính chính xác, đầy đủ hoặc việc bạn sử dụng thông tin tại đây.